

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC HUỆ
TỈNH LONG AN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 23/2019/HS-ST

Ngày: 27-5-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HUỆ TỈNH LONG AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Triến.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Thi H Giàu.

2. Bà Nguyễn Thị Nghĩa.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Lữ Minh Vũ - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Đức Huệ.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đức Huệ tỉnh Long An tham gia phiên tòa:* Ông Lý Văn Quyền - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Đức Huệ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 23/2019/TLST-HS ngày 09 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2019/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo:

Lê Tự Trọng H (T) - Sinh năm 1992; tại Long An; nơi cư trú: Ấp 6, xã M, huyện D, tỉnh Long An; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Tự C, sinh năm: 1962 (chết) và bà Lương Thị M, sinh năm: 1962; bị cáo chưa có vợ và con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/02/2019 cho đến nay. (Có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Ông Lê Lương Thùy A - Sinh năm: 1989 - Địa chỉ: Ấp 3, xã C, huyện C, thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt không lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 09 giờ 30 phút ngày 20/02/2019, tại khu phố 2, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Long An, lực lượng chức năng Công an huyện Đức Huệ bắt quả tang Lê Tự Trọng H (Trận), điều khiển xe mô tô biển số 59Y3-065.17, không giấy tờ chứng minh nguồn gốc.

Quá trình điều tra H khai nhận: Do có mối quan hệ quen biết với Lê Khắc Dự, sinh năm: 1987, nơi cư trú: Khu vực 1, thị trấn D, huyện H, tỉnh Long An nên Dự có cho số điện thoại của Nguyễn Văn L, sinh năm: 1987, nơi cư trú: ấp V, xã T, huyện Đ, từ đó H liên lạc với L để thỏa thuận về việc vận chuyển xe có nguồn gốc do người khác phạm tội mà có cho L từ thị trấn D về ngã ba M, xã M, tiền công mỗi chuyến là 150.000 đồng. Khoảng 08 giờ 30 ngày 20/02/2019, H đi một mình bằng xe mô tô, nhãn hiệu HONDAI WANHAI do H mua từ một người mà H không quen biết với giá 1.500.000 đồng, xe không có giấy tờ. H để xe trong nhà trọ của L, sau đó L chở H đến một tiệm rửa xe không bản hiệu, cách đó khoảng 100m, L chỉ cho H 01 xe mô tô hiệu Vission, màu đen đã rửa xong đang để trong tiệm và kêu H vào nhận xe. H vào lấy xe và điều khiển về hướng vòng xoay huyện Đức Huệ, H chạy được khoảng 100m thì bị lực lượng Công an huyện Đức Huệ bắt quả tang.

Ngoài ra, H còn khai nhận: Với cách thức như trên, ngày 10, 11, 17/02/2019, H đã vận chuyển 03 xe mô tô cho L, từ cầu Rạch Gốc về ngã 3 M, xã M và được L trả tiền công 450.000 đồng (Bốn trăm năm mươi nghìn đồng).

Tang vật của vụ án:

- 01 (một) xe mô tô Vision, nhãn hiệu: HONDA, màu sơn: Đỏ - Đen, biển số: 59Y3-065.17, số máy: JF66E-0657439, số khung: RLHJF5818GY657346.

Tại Bản kết luận định giá số: 23, ngày 23/02/2019 của Hội Đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đức Huệ, xác định xe nói trên tại thời điểm mất trị giá 24.000.000 đồng (Hai mươi bốn triệu đồng).

Xử lý tang vật của cơ quan cảnh sát điều tra: Qua thẩm tra, xác minh được biết: Chủ sở H và là người đứng tên đăng ký xe là ông Lê Lương Thùy A. Khoảng 21 giờ ngày 19/02/2019, sau khi đi làm về, A để xe ở tầng trệt nhà trọ số 263/8B Nội Hòa 2, phường B, thị xã D, tỉnh Bình Dương, đến khoảng 7 giờ 00 phút, ngày 20/02/2019 thì phát hiện xe bị mất trộm. Xét thấy không ảnh hưởng quá trình điều tra xử lý vụ án, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đức Huệ đã ra quyết định xử lý vật chứng số: 18, ngày 26 tháng 02 năm 2019, trả lại xe cho chủ sở là ông Lê Lương Thùy A. Sau khi nhận lại xe, ông A không có yêu cầu gì khác, nên không đề cập.

Hiện chi cục Thi hành án dân sự huyện đang quản lý:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280, màu đen, số sim: 0937.718892 là công cụ H sử dụng liên lạc trong việc vận chuyển xe do người khác phạm tội mà có.

- 01 điện thoại di động hiệu OPPO, loại F1 màu vàng, số sim: 0783.397.349 và 01 điện thoại di động hiệu Masstel A112, màu đen, số sim: 0847.355.292 của Lê Tự Trọng H sở H.

- 01 xe mô tô Dream, hiệu HONDAI WANHAI, số khung: C100M-0047648, số máy: C100ME-0047648, biển số: không, là phương tiện mà H sử dụng làm phương tiện đi nhận xe tiêu thụ.

Đối với Lê Khắc D thừa nhận có cho bị cáo H số điện thoại của tên L để liên lạc, nhưng không biết việc H vận chuyển xe do người khác phạm tội mà có cho L, xét thấy Lê Khắc D không có lỗi, nên không đề cập.

Đối với Nguyễn Văn L hiện tại L đã đi khỏi địa phương không rõ đang ở đâu và làm gì, không mời làm việc được. Cơ quan cảnh sát điều tra sẽ tiếp tục thẩm tra, xác minh, khi có đủ căn cứ sẽ đề nghị xử lý theo đúng quy định của pháp luật, nên không đề cập.

Cáo trạng số: 27/CT-VKS-ĐH ngày 08 tháng 5 năm 2019 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đức Huệ đã truy tố bị cáo Lê Tự Trọng H về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Huệ sau khi phân tích tính chất của hành vi và hậu quả xảy ra, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Lê Tự Trọng H phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Căn cứ: khoản 1 Điều 323, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 32, 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê Tự Trọng H 09 đến 12 tháng tù.

Các biện pháp Tư pháp: Căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Phản Cơ quan điều tra đã xử lý xong nên không đề cập xem xét.

- Đối với điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280, màu đen, số sim: 0937.718892 là công cụ H sử dụng liên lạc trong việc vận chuyển xe do người khác phạm tội mà có, đề nghị tịch thu sung công quỹ.

- Đối với: 01 điện thoại di động hiệu OPPO, loại F1 màu vàng, số sim: 0783.397.349 và 01 điện thoại di động hiệu Masstel A112, màu đen, số sim: 0847.355.292 của Lê Tự Trọng H sở H, không liên quan đến vụ án, đề nghị trả lại cho bị cáo.

- 01 xe mô tô Dream, hiệu HONDAI WANHAI, biển số: không, số khung: C100M-0047648, số máy: C100ME-0047648 (phát hiện mài xóa) theo kết quả giám định số: 188/2019/KLGĐ ngày 18/4/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Long An đã kết luận. Ngày 19/4/2019, Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Long An không tìm thấy dữ liệu tra cứu trong hệ thống quản lý không xác

định chủ sở H và là phương tiện mà bị cáo H sử dụng làm phương tiện đi nhận xe tiêu thụ nên đề nghị tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ có liên quan: Ông Lê lương Thùy A vắng mặt tại phiên tòa trong lời khai trình bày đã nhận lại tài sản không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không đề cập.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Vào ngày 20/02/2019, (khoảng 09 giờ 15 phút) Lê Tự Trọng H đã nhận lời vận chuyển và tiêu thụ 01 (một) Vision, nhãn hiệu: HONDA, màu sơn: đỏ - đen, biển số: 59Y3-065.17, số máy: JF66E-0657439, số khung: RLHJF5818GY657346 do người khác phạm tội mà có cho một người không rõ địa chỉ (chỉ biết tên L) từ khu phố 1, thị trấn Đông Thành về khu vực ngã 3 Mỹ Lợi, xã Mỹ Thạnh Tây, huyện Đức Huệ để tiêu thụ với giá tiền công vận chuyển là 150.000 đồng (chưa nhận tiền công). Khi bị cáo H vận chuyển xe mô tô nói trên đến khu phố 2, thị trấn Đông Thành thì bị lực lượng chức năng bắt giữ người cùng tang vật. Qua định giá tài sản xe mô tô nói trên có giá trị là 24.000.000 đồng (Hai mươi bốn triệu đồng).

[2] Các quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can của cơ quan cảnh sát điều tra, quyết định phê chuẩn quyết định khởi tố bị can và cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Huệ truy tố bị cáo điều thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Hành vi tố tụng của Điều tra viên, kiểm sát viên điều thực hiện đúng và hợp pháp.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo Lê Tự Trọng H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, biên bản bắt người phạm tội quả tang do công an huyện Đức Huệ lập lúc 09 giờ 40 phút ngày 20/02/2019, kết luận định giá tài sản số 23/KL-TCKH, ngày 23/02/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đức Huệ và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Trên cơ sở đó đã có đủ bằng chứng để kết luận rằng bị cáo Lê Tự Trọng H phạm vào tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự 2015. Như vậy, cáo trạng số: 27/CT-VKS-ĐH ngày 08 tháng 5 năm 2019 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đức Huệ đã truy tố bị cáo Lê Tự Trọng H với tội danh và điều luật nêu trên là có cơ sở đúng theo quy định của pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo Lê Tự Trọng H là nguy hiểm cho xã hội, vì hành vi của bị cáo không những xâm phạm đến trật tự công cộng và trật tự pháp luật xã hội chủ nghĩa mà còn gây trở ngại cho công tác điều tra, truy tố và xét xử các vụ

án hình sự, tạo điều kiện khuyến khích cho những người khác đi vào con đường phạm tội. Bị cáo biết việc làm của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện. Hành vi trên của bị cáo phải được xử lý nghiêm. Xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mới đủ tác dụng giáo dục và phòng ngừa.

[4.1] Đối với việc bị cáo tự khai vận chuyển trót lọt 03 xe mô tô do người khác phạm tội mà có vào các ngày 10, 11 và 17/02/2019, ngoài lời khai của bị cáo H, Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát không còn tài liệu, chứng cứ nào khác để chứng minh, không đủ căn cứ buộc tội nên không tính bị cáo phạm tội nhiều lần và buộc bị cáo nộp lại số tiền thu lợi bất chính.

[5] Xét thấy bị cáo Lê Tự Trọng H trong quá trình xét xử thật thà khai báo, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bản thân chưa có tiền án, tiền sự là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, do đó khi lượng hình cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt đối với bị cáo Lê Tự Trọng H là có cơ sở theo quy định pháp luật.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Người có quyền lợi, nghĩa vụ có liên quan ông Lê Lương Thùy A vắng mặt tại phiên toà trong lời khai không yêu cầu nên không đề cập xem xét. Nếu sau này có phát sinh yêu cầu bồi thường sẽ tách ra giải quyết bằng một vụ án khác.

[8] Về các biện pháp tư pháp: Phần Cơ quan điều tra đã xử lý xong không có yêu cầu xem xét lại nên đề cập xem xét.

- Đối với điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280, màu đen, số sim: 0937.718892 là công cụ H sử dụng liên lạc trong việc vận chuyển xe do người khác phạm tội mà có, nên tịch thu sung công quỹ.

- Đối với: 01 điện thoại di động hiệu OPPO, loại F1 màu vàng, số sim: 0783.397.349 và 01 ĐTDĐ hiệu Masstel A112, màu đen, số sim: 0847.355.292 của Lê Tự Trọng H sở H, không liên quan đến vụ án, nên trả lại cho bị cáo.

- 01 xe mô tô Dream, hiệu HONDAI WANHAI, số khung: C100M-0047648, số máy: C100ME-0047648 (phát hiện mài xóa) theo kết quả giám định số: 188/2019/KLGD ngày 18/4/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Long An kết luận, biển số: không, là phương tiện mà H sử dụng làm phương tiện đi nhận xe tiêu thụ. Ngày 19/4/2019 Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Long An không tìm thấy dữ liệu tra cứu trong hệ thống quản lý (không xác định chủ sở H), nên cần phải tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

[9] Đối với những người giới thiệu, chủ thuê, người giao nhận xe cho bị cáo, không xác định được nhân thân, lai lịch, địa chỉ, không làm việc được. Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục thẩm tra, xác minh đề xuất xử lý sau, nên không

đề cập xử lý trong vụ án này là phù hợp. Nhằm không bỏ lọt tội phạm, kiến nghị cơ quan điều tra tiếp tục điều tra xác minh để xử lý sau theo quy định của pháp luật.

[10] Bị cáo Lê Tự Trọng H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 32, Điều 38 của Bộ luật hình sự; Các 106, Điều 135, Điều 136, Điều 299, Điều 326 và Điều 329 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

2. Tuyên bố bị cáo Lê Tự Trọng H phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

3. Xử phạt bị cáo Lê Tự Trọng H 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ tạm giam (ngày 20/02/2019).

4. Về các biện pháp tư pháp:

- Tịch thu sung công: 01 di động nhãn hiệu Nokia 1280, màu đen, số sim: 0937.718892 đã qua sử dụng; 01 xe mô tô Dream, hiệu HONDAI WANHAI, số khung: C100M-0047648, số máy: C100ME-0047648.

- Trả lại cho bị cáo: 01 điện thoại di động hiệu OPPO, loại F1 màu vàng, số sim: 0783.397.349 và 01 điện thoại di động hiệu Masstel A112, màu đen, số sim: 0847.355.292.

Tang vật do chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Huệ đang quản lý.

5. Về án phí: Buộc bị cáo Lê Tự Trọng H phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm sung vào công quỹ Nhà nước.

6. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo thủ tục phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án (ngày 27/5/2019). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án theo thủ tục phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được hoặc niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Huệ;
- Công an huyện Đức Huệ;
- CC.THADS huyện Đức Huệ;
- Bị cáo; người liên quan;
- Hồ sơ THAHS;
- Lưu hồ sơ. án văn:

Nguyễn Văn Triến